

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2019/HSST
Ngày 06/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái.

Ông Cà Văn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

LVH, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1986, tại CH, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản TL, xã CH, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVQ sinh năm 1960 và con bà Lò Thị T, sinh 1961; có vợ là Quàng Thị T, sinh năm 1984, có hai con lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2019; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

TVT, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1979, tại CH, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản TL, xã CH, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn P sinh năm 1952 và con bà Quàng Thị H (Tòng Thị H), sinh 1953; có vợ là Lò Thị T sinh năm 1988, có ba con lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2019; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Cầm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị QTT sinh năm 1984, trú tại: Bản TL, xã CH, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

LVN, sinh năm 1997, trú tại: Bản TL, xã CH, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NVH, sinh năm 1984, trú tại: Bản TL, xã CH, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LVH** và **TVT** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 29/6/2019, tại bản TL, xã CH, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang LVH, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1986 và TVT, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1979 đều ở bản TL, xã CH, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

06 gói nilon trong đó 04 gói nilon màu trắng, 02 gói nilon màu đen, bên trong đều có chứa cục bột màu trắng do TVT tự giác lấy từ đầu giường ngủ giao nộp, LVH và TVT khai đều là Heroine cất giữ nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000, đồng thu giữ của QTT tự giác giao nộp, khai nhận là tiền do LVH đưa cho;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại đen trắng, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của LVH;

Ngày 29/6/2019 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

06 gói nilon trong đó 04 gói nilon màu trắng, 02 gói nilon màu đen, bên trong đều có chứa cục bột màu trắng do TVT tự giác lấy từ đầu giường ngủ giao nộp khi bắt quả tang có khối lượng 0,33 gam, lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu HT;

Công an huyện ML, tỉnh SL Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 1194/KLMT ngày 01/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL. Kết luận: Mẫu bột màu trắng ký hiệu HT là chất ma túy, loại chất Heroine, khối lượng 0,10 gam. Tổng khối lượng là 0,33 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo LVH và TVT, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra LVH và TVT khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 27/6/2019 LVH đến nhà của LVN cùng bản hỏi có biết nơi nào bán Heroine rẻ không, LVN nói lên Thôn Mòn, Thuận Châu là rẻ nhất, LVH nói sẽ về bán bò, nếu bán được cháu dẫn bác đi mua nhé, LVN nói cháu dẫn đi bác trả công cho cháu một ít nhé, LVH đồng ý. Sau khi bán được bò với số tiền 8.000.000, đồng LVN dẫn LVH lên Thôn Mòn, Thuận Châu đến nhà một người tên là Kiên tại đây LVH đưa cho LVN 6.000.000, đồng mua được một cục Heroine, sau khi mua được Heroine cả hai đi về, đến đầu bản TL, xã CH, huyện ML LVN hỏi xin LVH trả công bằng Heroine, LVN bẻ lấy một ít, sau khi bẻ được một ít LVN lấy mảnh ni lon màu trắng dưới đường gói lại cất vào túi quần, phần còn lại trả cho LVH. Sau khi có được ma túy LVN đi về nhà làm gì LVH không biết. Khoảng 01 giờ ngày 29/6/2019 LVH đem số Heroine còn lại đến nhà TVT, tại đây hai người bỏ ra một ít cùng sử dụng, phần thừa TVT gói vào giấy nilon màu trắng và cất vào túi quần. Sau đó LVH đưa số Heroine bảo TVT chia nhỏ ra để bán và sẽ chia đôi số tiền bán được. TVT nhất trí đem chia nhỏ ra làm 06 gói (04 gói nilon màu trắng, 02 gói nilon màu đen). Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày có NVH gọi điện thoại cho LVH hỏi mua Heroine, LVH trả lời lên nhà Lò Văn Thương lấy, NVH đến gặp Lò Văn Thương và đưa cho Lò Văn Thương 100.000, đồng mua được 02 gói Heroine (phần thừa TVT gói vào giấy nilon màu trắng và cất vào túi quần), số tiền bán được Lò Văn Thương đưa cho LVH, LVH đưa cho vợ là QTT. Đến 08 giờ 00 phút ngày 29/6/2019 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo LVH và TVT đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 676/CT-VKSML ngày 13 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo LVH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và TVT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố LVH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c “phạm tội với 02 người trở lên” khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt LVH từ 07 năm đến 08 năm tù.

Tuyên bố TVT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt TVT từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

100.000, đồng tiền mua bán ma túy mà có;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại đen trắng, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của LVH;

Tịch thu tiêu huỷ: Võ phong bì cũ; giấy gói cũ; 0,23 gam Heroin (đã được niêm phong).

Về nguồn gốc ma túy LVH khai mua của một người tên là Kiên với số tiền 6.000.000, đồng. Qua xác minh Kiên không có ở địa phương, cơ quan Điều tra đã tách ra xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với NVH đã mua ma túy của LVH và TVT để sử dụng, số Heroine khi mua được đã sử dụng hết. Do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NVH.

Đối với LVN người dẫn đi mua ma túy và được trả công bằng Heroine, hiện LVN đang bị khởi tố, truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án khác, nên không xử lý LVN trong vụ án này.

Đối với QTT được LVH đưa cho số tiền 100.000, đồng do mua bán ma túy mà có, nhưng chị QTT không biết do đó không vi phạm pháp luật. Đối với việc LVH đã bán bò của gia đình được 8.000.000, đồng chị QTT không yêu cầu bồi thường.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo, người bào chữa nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu ý kiến bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo LVH và TVT thừa nhận: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 29/6/2019 LVH và TVT đã thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Heroine cho NVH lấy 100.000, đồng tại khu vực nhà của TVT ở bản TL, xã CH, huyện ML thì bị bắt quả tang và cất giữ 06 gói Heroine để bán có khối lượng 0,33 gam. Trước đó ngày 27/6/2019 LVH đã trả công cho LVN ở bản TL, xã CH, huyện ML số Heroine có khối lượng 0,31 gam (số Heroine thu giữ khi LVN bị bắt quả tang trong vụ án khác).

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định, lời khai của người mua ma túy, lời khai của người được trả công bằng ma túy.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo LVH và TVT đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo LVH phạm tội với hai tình tiết định khung điểm b “phạm tội 02 lần trở lên”, c “phạm tội với 02 người trở lên” khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo TVT phạm tội thuộc khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo LVH phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo. Bị cáo Lò Văn Thương phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt tương xứng cho bị cáo.

[3]. Về nhân thân: Các bị cáo được xác định đều có nhân thân không tốt có liên quan đến hoạt động ma túy.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về đồng phạm: Các bị cáo thực hiện tội phạm có vai trò đồng phạm giản đơn. LVH với vai trò xúi giục, rủ rê. TVT giúp sức. Căn cứ Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

100.000, đồng tiền mua bán ma túy mà có;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại đen trắng, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của LVH là phương tiện dùng để liên lạc mua bán ma túy;

Tịch thu tiêu huỷ: Vỏ phong bì cũ; giấy gói cũ; 0,23 gam Heroin (đã được niêm phong).

Về nguồn gốc ma túy LVH khai mua của một người tên là Kiên với số tiền 6.000.000, đồng. Qua xác minh Kiên không có ở địa phương, cơ quan Điều tra đã tách ra xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với NVH đã mua ma túy của LVH và TVT để sử dụng, số Heroine khi mua được đã sử dụng hết. Do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NVH.

Đối với LVN người dẫn đi mua ma túy và được trả công bằng Heroine, hiện LVN đang bị khởi tố, truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án khác, nên không xử lý LVN trong vụ án này là có căn cứ chấp nhận.

Đối với QTT được LVH đưa cho số tiền 100.000, đồng do mua bán ma túy mà có, nhưng chị QTT không biết do đó không vi phạm pháp luật. Đối với việc LVH đã bán bò của gia đình được 8.000.000, đồng và dùng để đi mua ma túy chị QTT không biết và yêu cầu bồi thường, cần chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm điểm b “phạm tội 02 lần trở lên”, c “phạm tội với 02 người trở lên” khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố LVH phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt LVH 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2019.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố TVT phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt TVT 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2019.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung, nộp ngân sách Nhà nước tiền mua bán ma túy mà có và công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

100.000, đồng (một trăm nghìn đồng) tiền mua bán ma túy mà có;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại đen trắng, màu đen, có IMEI 352858/05/507860/9, điện thoại có một sim mạng Vinaphone 0825825765, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của LVH;

Tịch thu tiêu huỷ: Vỏ phong bì niêm phong cũ; giấy gói cũ; 0,23 (không phải hai mươi ba) gam Heroin (đã được niêm phong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo LVH và TVT phải chịu mỗi người 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/11/2019.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

